

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày: 30 - 8 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Xuân Thủy.
- Bà Bùi Thị Luyện.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST - HS, ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST - HS, ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 tại Bình Thuận; địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T1, sinh năm 1942 và con bà Lê Thị H, sinh năm 1948; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Quá trình nhân thân:

- Ngày 29/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Tại Bản án số 122/2008/HSPT, ngày 18/9/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”: Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Huỳnh Trung K, sinh năm 1995 tại Bình Thuận; địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh

Quốc S, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”: Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bùi Văn T2, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lương Văn N, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn E, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Đức Q, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn E, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Đào Sĩ T3, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 26/01/2023 Nguyễn Văn T đang ở nhà thì nghe tin Lương Văn N là bạn của T bị anh Bùi Văn T2 đánh. Sau đó, Nguyễn Văn T tổ chức ăn uống tại nhà của mình. Trong lúc ăn uống có Huỳnh Trung K và một số người bạn khác của T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T nói với Huỳnh Trung K chở mình đến nhà Bùi Văn T2 để hỏi về việc tại sao anh T2 đánh Lương Văn N thì K đồng ý. Huỳnh Trung K dùng xe mô tô của mình chở T đến nhà anh T2.

Khi đến nhà anh T2 thì Huỳnh Trung K, Nguyễn Văn T ngồi tại bàn trước sân nhà anh T2 và yêu cầu anh T2 chế 02 ly cà phê. Bùi Văn T2 mang cà phê ra để trên bàn thì T hỏi về việc vì sao đánh Lương Văn N. Bùi Văn T2 trả lời “Nó mất dạy nên tao tát nó hai tát tai”. Bùi Văn T2 nói xong thì Nguyễn Văn T cầm 01 ly cà phê ném vào người T2 nhưng không trúng. T đứng dậy lấy 01 cây dao xếp dài khoảng 10cm trong túi quần phải của T (là loại dao dùng để ghép mai kiểng) đâm về phía T2 01 cái nhưng không trúng. Bùi Văn T2 bỏ chạy vào nhà. Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung K chạy theo đuổi theo T2. Khi T2 chạy đến trước cửa của phòng khách vì sợ T2 vào nhà lấy hung khí để tấn công T nên K dùng tay đẩy vào người T2 làm T2 té ngã xuống ghế massage đặt trong phòng khách. Lúc này, T chạy tới dùng dao đâm 01 cái trúng cẳng chân phải của T2. Bùi Văn T2 đứng dậy thì K dùng hai tay ôm T2 lại. Nguyễn Văn T tiếp tục dùng dao đâm trúng 01 cái vào má phải của T2; 01 cái trúng vào nách phải của T2; 02 cái trúng vào cánh tay phải và cổ tay phải của T2. Lúc này, có khách đang uống nước trước nhà nên chạy vào can ngăn.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT - VKSND - TL, ngày 10/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung K toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54. Huỳnh Trung K áp dụng thêm Điều 96 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: Từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung K: Từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh gỗ kim loại màu trắng, kích thước 6,5x1,6cm có một mũi nhọn và một cạnh sắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 26/01/2023 Nguyễn Văn T rủ Huỳnh Trung K đến nhà Bùi Văn T2 uống cà phê để hỏi lý do tại sao Bùi Văn T2 đánh Lương Văn N. Khi Bùi Văn T2 đem hai ly cà phê ra thì hai bên có xảy ra lời qua tiếng lại với nhau. Lúc này, Nguyễn Văn T nảy sinh ý định gây thương tích cho Bùi Văn T2 nên Nguyễn Văn T lấy 01 ly cà phê ném vào người Bùi Văn T2. Bùi Văn T2 bỏ chạy vào trong nhà thì Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung K rượt đuổi theo. Khi đến phòng khách, Huỳnh Trung K sợ Bùi Văn T2 vào nhà lấy hung khí để gây thương tích cho Nguyễn Văn T nên Huỳnh Trung K dùng tay xô Bùi Văn T2 té ngã. Lúc này, Nguyễn Văn T xông tới dùng dao đâm trúng cẳng chân phải của T2. Bùi Văn T2 đứng dậy bỏ chạy thì Huỳnh Trung K ôm Bùi Văn T2 lại thì Nguyễn Văn T dùng dao đâm trúng vào má phải, nách phải, tay phải và cổ phải của T2.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 221/KLTTCT-TTPYBT, ngày 22/3/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y kết luận thương tích của Bùi Văn T2 như sau:

- Vết thương phần mềm vùng má phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 7,2 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%.

- Vết thương phần mềm vùng hõm nách phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: 1,5 x 0,4 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Vết thương phần mềm 1/3 dưới mắt trước ngoài cẳng tay phải đã được điều trị. Hiện để lại sẹo lành kích thước 4 x 1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Vết thương phần mềm mặt trước cổ tay phải đã được điều trị. Hiện để lại sẹo lành kích thước 3,5 x 0,7 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Vết thương phần mềm 1/3 dưới mắt ngoài xuyên thấu ra mặt sau cẳng chân phải đã được điều trị. Hiện để lại 02 vết sẹo lành kính thước:

+ Vết thương mặt ngoài: 3,5 x 0,6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

+ Vết thương mặt sau: 2 x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Văn T2 là 13%.

Như vậy, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thế nhưng, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng dao là hung khí hiểm gây thương tích cho Bùi Văn T2 với tỷ lệ 13%. Huỳnh Trung K không trực tiếp gây thương tích cho Bùi Văn T2, nhưng đã có hành vi xô đẩy, ôm Bùi Văn T2 tạo điều kiện để Nguyễn Văn T gây thương tích. Cho nên, Huỳnh Trung K tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án. Ngoài ra, giữa các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung K với Bùi Văn T2 không xảy ra mâu thuẫn gì với nhau, vì bức tức Bùi Văn T2 có hành vi đánh Lương Văn N nên các bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho Bùi Văn T2. Hành vi của Huỳnh Trung K, Nguyễn Văn T có “Tính chất côn đồ”. Cho nên, các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung K đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ, i khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung K không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Bùi Văn T2. Bị cáo Nguyễn Văn T có bác ruột là Nguyễn L1 là liệt sĩ; Huỳnh Trung K có cha ruột là Huỳnh Trí Quốc S1 được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong. Bị hại Bùi Văn T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung K phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt các bị cáo dưới mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS là phù hợp.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng đồng thời là người trực tiếp gây thương tích cho Bùi Văn T2. Đối với Huỳnh Trung K có hành vi xô đẩy, ôm Bùi Văn T2 nhằm mục đích can ngăn để hai bên không xảy ra xô xát nhưng hành vi của bị cáo Huỳnh Trung K đã tạo điều kiện cho Nguyễn Văn T dùng dao gây thương tích cho Bùi Văn T2 nên Huỳnh Trung K tham gia với vai trò giúp sức. Căn cứ vào vị trí, vai trò, quá trình nhân thân. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Trung c hơn mức án đối với Huỳnh Trung K là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã hai lần bị Tòa án xử phạt tù, nhưng bị cáo không tự cải tạo giáo dục mình trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội mà tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Vào ngày 26/01/2023 khi sự việc xảy ra tại nhà Bùi Văn T2. Mặc dù, Huỳnh Trung K đã có hành vi dùng tay đẩy Nguyễn Văn T để can ngăn, nhưng Nguyễn Văn T vẫn cố ý dùng dao rượt đuổi theo gây thương tích cho cho Bùi Văn T2. Điều này chứng tỏ bị cáo Nguyễn Văn T đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng và tỏ ra có tính chất rất hung hãn. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo Nguyễn Văn T ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Huỳnh Trung K tham gia với vai trò giúp sức. Bị cáo có quá trình nhân thân tốt; có nơi cư trú ổn định. Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo Huỳnh Trung K ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[6] Về vật chứng: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Linh gồm: 01 mảnh gậy kim loại màu trắng, kích thước (6,5x1,6)cm có một mũi nhọn và một cạnh sắc. Xét thấy: Đây là công cụ bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội và vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Bùi Văn T2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Điểm đ, i khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung K phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm đ, i khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Văn T: 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ, i khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Huỳnh Trung K: 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30/8/2023.

Giao bị cáo Huỳnh Trung K cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Huỳnh Trung K) cố ý vi phạm hai nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Huỳnh Trung K) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh gãy kim loại màu trắng, kích thước (6,5x1,6)cm có một mũi nhọn và một cạnh sắc.

(Tại biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh).

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Trung K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/8/2023 (đã giải thích quyền kháng cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; bị hại, NCQLNVLQ.
- VKSND huyện;
- QCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Gia An (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Yến